

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HỒNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày: 19-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Luận;

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Đoàn Văn T (tên gọi khác: ĐT), sinh ngày 01-6-1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn O, sinh năm 1961 và bà Dương Thị G, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án: Ngày 14-02-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29-4-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 08-12-2021;

- Ngày 12-6-2024 đến Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp cai nghiện ma túy tự nguyện thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 12-12-2024;

Tạm giữ, tạm giam: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Nguyễn Thanh N, sinh ngày 20-5-2003 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1972 và bà Lý Thị N1, sinh năm 1972; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ, tạm giam: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Trần Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn N2, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*:

1/ Võ Bu T2, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Dương Thị G, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Đoàn Văn L1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Lý Thị N1, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Đào Văn G1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 24-01-2024, Đoàn Văn T điện thoại rủ Nguyễn Thanh N đi uống cà phê. Khi đi T điều khiển xe mô tô tay ga màu đen (không nhớ biển số) chở N đến thị trấn S, huyện T để uống cà phê, sau khi uống xong khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở N về nhà, trên đường về đến gần cầu K thì xe hết xăng nên N điện thoại cho Võ Bu T2 nhờ T2 mang xăng đến. Khoảng 30 phút sau thì T2 chạy xe mô tô mang xăng đến cho N và T, sau đó T2 điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Đến khoảng 00 giờ 10 ngày 25-01-2024, T điều khiển xe mô tô chở N chạy đến tuyến đường kênh Cả Mũi thuộc ấp C, xã T, huyện T thì dừng xe lại chỗ có 02 chiếc xe KOBE đang đậu, lúc này T kêu N xuống xe đứng cạnh giới (canh đường) khi có người qua lại, còn T lấy trong người ra một cây kiếm cộng lực, màu xanh mang theo và đi đến chỗ xe KOBE của anh Trần Văn L dùng kiếm cộng lực cắt lưới lấy 02 cái bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100 ampe rồi T kêu N chạy xe mô tô đến chở 02 cái bình ắc quy lên đường, còn N tiếp tục đi đến chiếc xe KOBE của anh Nguyễn Văn N2 đang đậu cách xe KOBE của anh L khoảng 50 mét, T dùng kiếm cộng lực cắt lưới định lấy trộm bình ắc quy nhưng do T thấy bình ắc quy đã cũ nên T không lấy trộm và ném bỏ cây kiếm cộng lực gần chỗ bờ hầm xe KOBE đang đậu. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở N ngồi phía sau chở 02 cái bình ắc quy về nhà của T tại ấp T, xã T, huyện T cất giấu trong buồng nhà của T, cả hai chưa kịp đem đi tiêu thụ thì đến khoảng 15 giờ cùng ngày bị lực lượng Công an huyện T đến nhà của T thu giữ.

Trong quá trình điều tra, T và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

* Vật chứng của vụ án thu giữ: 02 cái bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100 Ampe, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý trả lại cho bị hại Trần Văn L.

Đối với cây kiếm cộng lực do T dùng vào việc phạm tội, sau đó ném bỏ gần nơi lấy trộm 02 cái bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 27-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 cái bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100 Ampe, giá trị sử dụng còn lại 90%, giá trị định giá: 2.025.000 đồng.

- 01 cái bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100 Ampe, giá trị sử dụng còn lại 70%, giá trị định giá: 1.575.000 đồng.

Tổng cộng tài sản định giá có giá trị: 3.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 63/CT-VKSTH ngày 13-11-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Thanh N thừa nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại Trần Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự (vì đã nhận lại tài sản bị mất).

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Thanh N đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Đoàn Văn T: Ngày 14-02-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, do vậy Đoàn Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Thanh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Thanh N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Văn T mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với người nữ tên D: Bị cáo T cho rằng đã cho T mượn xe mô tô, khi cho mượn xe D không biết T dùng vào việc phạm tội và sau đó T đã trả xe lại cho D, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với D, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn N2 trình bày: Vào đêm 24-01-2024 có bị mất trộm 01 cái bình ắc quy, loại 70 ampe, trong quá trình điều tra bị cáo T và N không thừa nhận, ngoài ra không có chứng cứ cho rằng bị cáo T và N trộm bình ắc quy của anh N2, nếu sau này phát hiện được đối tượng trộm cắp bình ắc quy của anh N2 thì sẽ xem xét xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn L đã nhận lại 02 bình ắc quy bị mất, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện T đã xử lý xong nên không xem xét xử lý.

Tại phần tranh luận các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Thanh N không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Thanh N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời thừa nhận tội của các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Thanh N phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Thanh N có hành vi lén lút lấy trộm 02 cái bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 100 ambe của bị hại Trần Văn L có giá trị 3.600.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Đoàn Văn T, Nguyễn Thanh N đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn, trong đó bị cáo T giữ vai trò chính, có hành vi rủ rê và cùng bị cáo N thực hiện, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm”.

Bản thân các bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân:

+ Đối với bị cáo Đoàn Văn T: Ngày 29-4-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 08-12-2021; Ngày 12-6-2024 đến Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp cai nghiện ma túy tự nguyện, thời hạn 06 tháng, chấp hành xong ngày 12-12-2024.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N: Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Đoàn Văn T: Ngày 14-02-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, do vậy Đoàn Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Đoàn Văn T: Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Thanh N: Bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo làm thuê, không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý xong nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Thanh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn T (tên gọi khác: ĐT) và Nguyễn Thanh N đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T (tên gọi khác: ĐT) 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19-12-2024); Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã TA;
- UBND xã TP;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung